

Số: /KH-UBND

An Lạc, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn xã An Lạc giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Căn cứ Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Căn cứ Quyết định số 3237/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP của Chính phủ về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Căn cứ Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030

Căn cứ tình hình thực tế về quy mô trường lớp, đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất giáo dục mầm non trên địa bàn xã An Lạc;

UBND xã An Lạc xây dựng Kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

Phần thứ nhất

I. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC MẦM NON

1. Quy mô mạng lưới trường, lớp và trẻ em mầm non

Xã An Lạc hiện có hệ thống mạng lưới trường, lớp mầm non (MN) phát triển phù hợp và đáp ứng tốt nhu cầu gửi con của Nhân dân địa phương và cư dân cư trú trên địa bàn xã.

Toàn xã có 02 trường mầm non công lập. Tổng số lớp mẫu giáo là 18 lớp; trong đó 6 lớp mẫu giáo 5 tuổi và 12 lớp mẫu giáo 3-4 Tuổi, 4-5 Tuổi.

Tổng số trẻ em mẫu giáo trong độ tuổi điều tra là 373 trẻ, ra lớp hiện tại là 373 trẻ, đạt 100%

2. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ em MN

Năm học 2025-2026, GDMN tiếp tục chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN, phát triển Chương trình giáo dục phù hợp với văn hóa, điều kiện

của địa phương, của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ. Các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ được tổ chức theo quan điểm "Lấy trẻ làm trung tâm"; tăng cường các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe và bảo đảm an toàn cho trẻ, chất lượng tổ chức và quản lý công tác bán trú trong các trường MN.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch, Chuyên đề nhằm góp phần nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN: Chuyên đề "Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025"; Kế hoạch triển khai Chương trình "Tôi yêu Việt Nam" trong cấp học MN; Kế hoạch cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh... 100% các trường MN trên địa bàn xã hoàn thành kế hoạch giáo dục, hoàn thành Chương trình GDMN và đảm bảo đáp ứng mục tiêu, kết quả mong đợi của Chương trình đối với các độ tuổi.

Duy trì 100% trẻ được học 2 buổi/ngày và tổ chức cho trẻ ăn bán trú; 100% số trẻ đến trường trên địa bàn được ăn bán trú, được theo dõi sức khỏe, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới (cân nặng theo tuổi, chiều dài/chiều cao theo tuổi, cân nặng theo chiều dài/chiều cao, BMI theo tuổi đối với trẻ 61 đến 78 tháng); thực hiện tốt các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong các bếp ăn trường MN. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng (SDD) các thể ở các độ tuổi đảm bảo quy định¹.

3. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cấp học MN

Năm học 2025-2026, Trường **Mầm** non An Lạc và Trường Mầm non Lê Viễn có 74 CBQL, GV, NV; trong đó có 6 cán bộ quản lý (CBQL), 53 giáo viên, 3 nhân viên (trong đó y tế 1; kế toán 2); nhân viên cấp dưỡng 12; nhân viên bảo vệ 01; Tỷ lệ GV/lớp: là 2.2.

Về trình độ đào tạo: CBQL, GV có trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên là đạt 100%. Riêng tỷ lệ GV có trình độ đào tạo trên chuẩn đạt 97%.

Về thực hiện chế độ, chính sách: Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý GDMN theo quy định của Nhà nước.

4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

02/02 trường MN trên địa bàn xã thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường MN đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT và Kế hoạch của UBND xã. Hiện nay, cấp học MN có 2/2 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 100%

Cơ sở vật chất trường, lớp học được quan tâm đầu tư xây dựng theo hướng kiên cố hóa, chuẩn hóa và từng bước xóa phòng học chật hẹp, xuống cấp. Đến nay toàn xã có 18 phòng học cho trẻ mẫu giáo. Trong đó, phòng học kiên cố là

¹ SDD thể nhẹ cân ở nhà trẻ là 1%, ở mẫu giáo là 1%; SDD thể thấp còi ở nhà trẻ là 1%, ở mẫu giáo là 1,2%; tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì ở nhà trẻ là 0%, ở mẫu giáo là 0%.

15 phòng, đạt 83,3%. Cả 2 trường mầm non bảo đảm về phòng y tế, nhà bếp, công trình vệ sinh, sân chơi và đồ chơi ngoài trời theo quy định.

Thiết bị dạy học (TBDH), đồ dùng, đồ chơi trong các trường MN tiếp tục được quan tâm trang bị bổ sung, thay thế để đáp ứng yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và từng bước nâng chuẩn hóa, hiện đại hóa hệ thống TBDH, đồ dùng, đồ chơi trong các cơ sở GDMN; góp phần nâng cao chất lượng GDMN. Bảo đảm 100% lớp mẫu giáo 5-6 tuổi đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo danh mục tối thiểu quy định để đạt chuẩn Phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi. Các lớp mẫu giáo 3-4 tuổi và 4-5 tuổi đã được quan tâm trang bị TBDH, đồ dùng, đồ chơi theo danh mục, tuy nhiên hiện chưa đủ theo quy định.

II. PHỔ CẬP GDMN CHO TRẺ EM 5 TUỔI

Năm 2025, toàn xã đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi theo hướng bền vững và nâng cao chất lượng. 100% Các trường có lớp mẫu giáo 5-6 tuổi có sân chơi, trong đó 100% sân chơi cho trẻ đảm bảo xanh - an toàn - thân thiện; 100% sân chơi có đủ đồ chơi ngoài trời và đảm bảo an toàn cho trẻ khi hoạt động; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước đảm bảo; đủ công trình vệ sinh cho trẻ, đảm bảo vệ sinh, thuận tiện trong sử dụng.

Giáo viên dạy lớp 5-6 tuổi và trẻ em được hưởng đầy đủ chế độ chính sách theo quy định hiện hành.

III. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

Đối chiếu với điều kiện, tiêu chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo, GDMN còn một số khó khăn, hạn chế sau:

- Một phòng học chưa đảm bảo điều kiện về diện tích, về thiết kế để đáp ứng tiêu chuẩn thực hiện hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; khối phòng chức năng phục vụ học tập chưa đủ theo quy định hiện hành; vẫn còn có 3 phòng học tạm (Trường MN Lệ Viễn có 2 lớp 4 tuổi và 1 lớp 3 tuổi học tạm các phòng chức năng)

- Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi các lớp mẫu giáo 3-4 tuổi và 4-5 tuổi trong các trường mầm non chưa đủ theo danh mục quy định.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN PHỔ CẬP GDMN CHO TRẺ EM TỪ 3 ĐẾN 5 TUỔI XÃ AN LẠC GIAI ĐOẠN 2026-2030

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đảm bảo phát triển ổn định, bền vững đối với GDMN; thu hút tất cả trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn xã đến trường/lớp MN; thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ 2 buổi/ngày và tổ chức bán trú cho trẻ em; tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ mẫu giáo được tiếp cận GDMN và có cơ hội tiếp cận dịch vụ GDMN chất lượng; tạo nền tảng vững chắc cho công tác Phổ cập giáo dục tiểu học trên địa bàn xã.

Đảm bảo các điều kiện đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo lộ trình Tỉnh giao, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; bảo đảm đủ các điều kiện về đội ngũ GV, NV, cơ sở vật chất trường, lớp học, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo quy định. Phấn đấu đến năm 2027 hoàn thành Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

2. Mục tiêu đến năm 2030 hoàn thành các mục tiêu:

- Duy trì tỷ lệ huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến trường đạt 100%.
- Tỷ lệ trẻ em từ 3 đến 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN từ 3 đến 5 tuổi và 5 tuổi theo độ tuổi hằng năm đạt 100%.
- Các trường mầm non có đủ cơ sở vật chất trường, lớp học, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi theo quy định để tổ chức các hoạt động thực hiện Chương trình GDMN.
- 100% Lớp mẫu giáo bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo định mức quy định; đội ngũ giáo viên được tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN và thực hiện Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với công tác Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, đưa chỉ tiêu Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tham mưu xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch, chính sách hỗ trợ phát triển GDMN của xã phù hợp với điều kiện thực tế để tăng nguồn lực đầu tư, đảm bảo các điều kiện Phổ cập theo quy định. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo chức năng, thẩm quyền. Huy động mọi nguồn lực để thực hiện công tác Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đạt mục tiêu đề ra.

Cấp ủy, chính quyền giao trách nhiệm cho các tổ chức, đoàn thể trên địa bàn xã phối hợp với các trường MN trong việc vận động các gia đình đưa trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến trường, cho trẻ em học 2 buổi/ngày và ăn bán trú; đưa kết quả thực hiện Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào đánh giá thi đua các trường MN.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, phổ biến nhiệm vụ Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, đảm bảo huy động trẻ em trong độ tuổi đến lớp

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt sâu rộng về sự cần thiết, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, nội dung của công tác Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền tạo sự tin tưởng, đồng thuận, ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cha mẹ trẻ em, CBQL, GV, NV và cộng đồng trong việc đầu tư, chăm lo

phát triển GDMN; tăng cường giải pháp tuyên truyền đến các bậc cha mẹ đưa trẻ đến trường, lớp MN để thực hiện Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

Xây dựng kế hoạch thông tin và truyền thông; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về công tác Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên trang TTĐT của UBND xã và các trường mầm non, trên trang fanpage và zalo OA các trường MN của xã An Lạc. Thực hiện huy động trẻ từ 3 đến 5 tuổi đến trường trên các phương tiện phát thanh địa phương. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác truyền thông.

Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe, bảo đảm an toàn và phát triển toàn diện đối với trẻ em MN trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Hàng năm, huy động 100% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi đến cơ sở GDMN và 100% trẻ em đến trường được thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 2 buổi/ngày. Tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp để tạo nền tảng vững chắc cho Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

3. Quy hoạch mạng lưới trường, lớp; đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo quy định

3.1. Bố trí, sắp xếp mạng lưới trường, lớp phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Tăng cường công tác rà soát, sắp xếp và thực hiện quy hoạch mạng lưới trường MN phù hợp với quy hoạch đơn vị hành chính cấp xã đảm bảo quỹ đất dành cho GDMN theo quy định. Ưu tiên bố trí quỹ đất trong quy hoạch sử dụng đất để xây dựng trường, lớp MN; cho phép chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất theo đúng quy định, phục vụ nhu cầu phát triển của GDMN. Tập trung chỉ đạo công tác thanh lý tài sản trên đất, giải phóng mặt bằng, giao đất kịp thời cho các dự án đầu tư xây dựng trường, lớp MN.

3.2. Đảm bảo đủ cơ sở vật chất cho các lớp mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi

Bố trí, lồng ghép các nguồn vốn từ ngân sách và các chương trình, dự án liên quan để đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất trường, lớp, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia về hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2035 theo Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Khuyến khích, thu hút các nguồn lực xã hội, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tham gia đầu tư phát triển GDMN theo hướng xã hội hóa.

Ưu tiên xây dựng đủ phòng học đảm bảo tiêu chuẩn cho các lớp mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi, đảm bảo duy trì tỷ lệ 01 phòng/01 lớp mẫu giáo; đến năm 2030, tỷ lệ phòng học kiên cố hiện đại đạt 100%.

Thực hiện xây mới, nâng cấp, cải tạo các phòng chức năng, phòng thư viện, nhà bếp, nhà vệ sinh, công trình nước sạch,... theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định.

Việc xây dựng cơ sở vật chất thực hiện Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi được triển khai trong Kế hoạch Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, bố trí giáo viên đối với các cơ sở GDMN, phổ thông giai đoạn 2026-2030 của UBND xã.

3.3. Đảm bảo đủ thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu

Chương trình GDMN, nâng cao chất lượng GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, huy động nguồn kinh phí, tăng cường đầu tư và bảo đảm đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu cho các lớp mẫu giáo 3-4 tuổi và 4 - 5 tuổi phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo hướng từng bước hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu Chương trình GDMN và thực hiện Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn về trang thiết bị; chỉ đạo các địa phương bố trí kinh phí mua sắm, bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo danh mục tối thiểu quy định; đảm bảo kinh phí hỗ trợ sửa chữa cơ sở vật chất các trường mầm non trên địa bàn.

4. Xây dựng đội ngũ CBQL, GV và NV của các cơ sở GDMN đáp ứng điều kiện thực hiện phổ cập

4.1. Công tác tuyển dụng, hợp đồng GV

Hàng năm tiến hành rà soát, sắp xếp đội ngũ CBQL, GV, NV các trường MN, xây dựng kế hoạch tuyển dụng, luân chuyển, tiếp nhận CBQL, GV, NV theo quy định.

Thực hiện tốt công tác quản lý biên chế, tuyển dụng, hợp đồng GV; bảo đảm số lượng và chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN; đảm bảo bố trí đủ số lượng GVMN theo định mức quy định để thực hiện công tác Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

4.2. Đào tạo, bồi dưỡng chất lượng đội ngũ CBQL, GV, NV, đáp ứng yêu cầu của đổi mới Chương trình GDMN

Thực hiện đảm bảo tỷ lệ GV có trình độ đào tạo từ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên đạt 100%.

Xây dựng đội ngũ cốt cán GV và CBQL các trường MN có năng lực và lan tỏa trong và ngoài địa bàn xã. Nâng cao năng lực của đội ngũ về khả năng sử dụng ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo AI, vận dụng STEAM/STEM trong GDMN phù hợp, khai thác, sử dụng thiết bị công nghệ trong tổ chức và quản lý các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ GV và CBQL cơ sở GDMN về đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp GDMN.

Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá CBQL, GV các trường MN theo chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GVMN, từ đó có phương án giải quyết đối với CBQL, GVMN không đáp ứng được yêu cầu quy định.

4.3. Bảo đảm thực hiện chính sách cho trẻ em, đội ngũ CBQL, GV, NV và cơ sở GDMN

Tăng cường chỉ đạo thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho đội ngũ nhà giáo theo quy định hiện hành; chế độ chính sách đội ngũ trẻ em, đội ngũ CBQL, GV, NV và cơ sở GDMN theo quy định tại Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Nghị quyết 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc Hội về Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

5. Đổi mới nội dung chương trình, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em; thực hiện Chương trình GDMN mới

5.1. Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng

Thực hiện nghiêm túc quy định về xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; phòng chống bạo lực học đường; phòng tránh tai nạn thương tích trong trường học; công tác chăm sóc sức khỏe, theo dõi sự phát triển thể lực, đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho trẻ; phòng, chống dịch bệnh trong nhà trường và cộng đồng theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ GDĐT, Bộ Y tế.

Tập trung giải pháp chỉ đạo nâng cao chất lượng tổ chức bán trú, chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ em MN, đặc biệt là trẻ vùng DTTS; đảm bảo dinh dưỡng kết hợp với vận động khoa học để phát triển thể lực cho trẻ, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng hằng năm; quản lý chặt chẽ quy trình tổ chức và chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ tại các trường MN trên địa bàn.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe, theo dõi sự phát triển thể lực, đánh giá tình trạng dinh dưỡng; công tác tổ chức bữa ăn bán trú; công tác đảm bảo điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm trong các trường MN

5.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN hiện hành và triển khai thực hiện Chương trình GDMN mới

Triển khai thực hiện hiệu quả và không ngừng nâng cao chất lượng Chương trình GDMN cho 100% lớp mẫu giáo nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ em mẫu giáo; đảm bảo chỉ tiêu ít nhất 95% trẻ em mẫu giáo hoàn thành Chương trình GDMN theo độ tuổi. Đẩy mạnh đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm; chú trọng giáo dục kỹ năng sống, phát triển phẩm chất, năng lực cho trẻ nhằm phát triển toàn diện trẻ em đáp ứng mục tiêu của Chương trình GDMN. Thực hiện hiệu quả và nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai và nâng cao chất lượng trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh, với tin học phù hợp với độ tuổi và điều kiện. Tăng cường ứng dụng và từng bước cho trẻ mẫu giáo tiếp cận với các phương pháp giáo dục tiên tiến; phát triển các mô hình GDMN thông qua việc học tập, chia sẻ kinh nghiệm

về áp dụng phương pháp các nước trong khu vực và trên thế giới theo đúng quy định, phù hợp thực tiễn địa phương.

Triển khai thực hiện đúng lộ trình, hiệu quả Đề án “Phát triển giáo dục STEM/STEAM trong các cơ sở GDMN và phổ thông trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2035” nhằm cho trẻ em MN tiếp cận sớm với giáo dục STEM/STEAM để phát triển tư duy logic, sáng tạo và kỹ năng giải quyết vấn đề ngay từ những năm đầu đời.

Triển khai thực hiện thí điểm Chương trình GDMN (Trường MN Lệ Viễn làm điểm) và nhân rộng trên địa bàn theo chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GDĐT; đảm bảo lộ trình, hiệu quả góp phần tạo nên Chương trình GDMN mới đáp ứng yêu cầu đột phá về GDĐT.

6. Huy động các nguồn lực xã hội để phát triển GDMN

Ưu tiên ngân sách chi thực hiện công tác Phổ cập GDMN trong phạm vi ngân sách được giao theo phân cấp; dự toán kinh phí hàng năm, kinh phí tổng thể và đề xuất cụ thể các nguồn vốn ngân sách, các nguồn khác để thực hiện nhằm bảo đảm các điều kiện hoàn thành mục tiêu Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026-2030 và duy trì, nâng cao chất lượng Phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn xã.

Bố trí nguồn kinh phí để bảo đảm thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ thực hiện Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, Phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi trong các trường MN và các chính sách đặc thù của địa phương.

Huy động sức mạnh tổng hợp, thu hút các nguồn lực trong xã hội để tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp học, thiết bị dạy học, tài liệu, học liệu, đồ dùng đồ chơi, nhân lực, vật lực... để phát triển GDMN.

III. QUY TRÌNH, THỦ TỤC KIỂM TRA CÔNG NHẬN PHỔ CẬP GIÁO DỤC MẦM NON CHO TRẺ EM TỪ 3 ĐẾN 5 TUỔI

1. Quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

(Quy định cụ thể tại Điều 14, 15, 16, 17, 18, 19 Chương IV Nghị định 277/2025/NĐ-CP)

2. Thực hiện kiểm tra, đánh giá công nhận đạt chuẩn Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

- Trên địa bàn xã An Lạc vào năm học 2027-2028
- Tháng 10/2027, UBND xã đề nghị Sở GDĐT kiểm tra, công nhận xã An Lạc đạt chuẩn Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

IV. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Năm 2026

- Rà soát, cập nhật số liệu trẻ 3-5 tuổi.
- củng cố điều kiện đảm bảo PCGDMN.

- Huy động trẻ đạt: Trẻ 3 tuổi: 100%, Trẻ 4 tuổi: 100%, Trẻ 5 tuổi: 100%
- Tỷ lệ chuyên cần đạt: $\geq 98\%$

2. Năm 2027

- Bổ sung cơ sở vật chất còn thiếu.
- Kiểm tra, đánh giá mức độ đạt chuẩn.
- Khắc phục những tồn tại, hạn chế.
- Chỉ tiêu huy động: Trẻ 3 tuổi: 100%; Trẻ 4 tuổi: 100%; Trẻ 5 tuổi: 100%;
Tỷ lệ chuyên cần đạt: $\geq 99\%$

3. Năm 2028

- Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin.
- Chỉ tiêu huy động: Trẻ 3 tuổi: 100%; Trẻ 4 tuổi: 100%; Trẻ 5 tuổi: 100%;
Tỷ lệ chuyên cần đạt: $\geq 99\%$

4. Năm 2029

- Chỉ tiêu huy động: Trẻ 3 tuổi: 100%; Trẻ 4 tuổi: 100%; Trẻ 5 tuổi: 100%;
Tỷ lệ chuyên cần đạt: $\geq 99\%$

5. Năm 2030

- Tổng kết giai đoạn.
- Duy trì và nâng cao chất lượng bền vững.
- Chỉ tiêu huy động: Trẻ 3 tuổi: 100%; Trẻ 4 tuổi: 100%; Trẻ 5 tuổi: 100%;
Tỷ lệ chuyên cần đạt: $\geq 98\%$

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo cấp cho các đơn vị theo phân cấp Ngân sách xã và các trường mầm non.
- Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác được giao trong kế hoạch hằng năm của xã theo phân cấp quản lý hiện hành.
- Nguồn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá - Xã hội:

Chịu trách nhiệm tham mưu toàn diện về thực hiện Kế hoạch trên địa bàn theo phân cấp quản lý, cụ thể:

- Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch thực hiện Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi hằng năm trên địa bàn; cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình hoàn thành Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Đưa mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào các văn kiện của Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của địa phương hằng năm và giai đoạn. Tổ chức triển khai hiệu quả và đạt các mục tiêu của Kế hoạch.

- Thực hiện rà soát, đề xuất nhu cầu về đội ngũ CBQL, GV, NV trong các trường MN; bố trí, sắp xếp đội ngũ CBQL, GV, NV trong các trường MN công lập đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng cho các lớp mẫu giáo để thực hiện Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách theo quy định của Chính phủ và của tỉnh cho trẻ em, CBQL, GV, NV và những người tham gia thực hiện nhiệm vụ Phổ cập theo quy định hiện hành; thực thi đầy đủ và có hiệu quả cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa GDMN; tạo điều kiện về cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức xã hội đầu tư phát triển trường, lớp MN ngoài công lập.

- Tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân phối hợp với các trường MN trên địa bàn huy động trẻ em ra lớp, thực hiện Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thôn, bản và các lực lượng liên quan trong công tác huy động trẻ ra lớp.

- Chịu trách nhiệm trực tiếp việc triển khai đúng tiến độ, lộ trình và hoàn thành mục tiêu Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo Kế hoạch đề ra.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch hằng năm; định kỳ báo cáo kết quả về Sở GDĐT để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh;

- Thực hiện khen thưởng cho tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác Phát triển GDMN nói chung và Phổ cập GDMN nói riêng.

2. Phòng Kinh tế

- Tham mưu, đề xuất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các trường MN hiện nay còn thiếu; xem xét, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc về đất đai tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn theo quy định để đảm bảo các điều kiện cho công tác Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Phân bổ ngân sách để các đơn vị hoàn thành mục tiêu theo đúng kế hoạch đề ra.

- Tham mưu với UBND xã, thực hiện lồng ghép các nguồn vốn, chương trình mục tiêu vào đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ chơi phục vụ việc triển khai chương trình GDMN; có chính sách ưu đãi nhằm phát triển GDMN trên địa bàn; đảm bảo bố trí đủ ngân sách chi cho GDMN theo đúng quy định hiện hành; quản lý và đồng thời tăng cường xã hội hóa giáo dục để huy động các nguồn lực; trực tiếp thực hiện kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường lớp học; kinh phí đầu tư trang bị thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi; kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ thực hiện công tác Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi hằng năm; kinh phí tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ GV và CBQL cơ sở GDMN, đội ngũ thực hiện Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

3. Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền hằng năm tại địa phương, phổ biến chính sách, nâng cao nhận thức phụ huynh học sinh để vận động trẻ 3 - 5 tuổi ra lớp đúng độ tuổi.

Đa dạng hình thức như qua hệ thống loa truyền thanh tại địa phương, qua các trang TTĐT, zalo OA, fanpage... Phối hợp với trường học và các đoàn thể theo dõi, đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền.

4. Các trường MN trên địa bàn

- Căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch và điều kiện thực tế của đơn vị, chủ động lồng ghép nội dung Kế hoạch thực hiện phổ cập vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch phát triển GDĐT.

- Chủ động tham mưu cho chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp để đảm bảo các điều kiện thực hiện Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, gắn với nhiệm vụ Phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

- Có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định.

- Tăng cường phối hợp giữa trường MN trên địa bàn trong việc đồng bộ dữ liệu trẻ em trên hệ thống phổ cập.

- Tuyên truyền, vận động phụ huynh học sinh để huy động trẻ em ra lớp, thực hiện Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân trong công tác huy động trẻ ra lớp.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn xã An Lạc giai đoạn 2026-2030./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Các trường MN trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phùng Đức Minh